

Bản án số: 04/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 18/01/2022.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng.

2. Bà Đặng Thị Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Minh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLST - HNGĐ ngày 02/11/2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXX- ST ngày 23/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ – HPT ngày 07/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào ngày 12/9/2016. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc được đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Chị và gia đình anh T đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Nay chị xác định mâu

thuần vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/8/2017. Hiện con Nguyễn Phương A đang ở cùng chị. Chị và anh T ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Phương A cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T) ngày 17/11/2021, bà Hiền trình bày: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TT vào ngày 12/9/2016. Sau khi kết hôn, chị N và anh T về chung sống cùng gia đình bà tại thôn T, xã Đ. Thời gian đầu chị N và anh T chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 8 năm 2017 thì chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn do anh T chơi bời, không tu chí làm ăn. Từ tháng 12 năm 2018 chị N bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện L, tỉnh Hòa Bình sinh sống, từ đó đến nay chị N và anh T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N xin ly hôn, quan điểm của bà là đồng ý để chị N và anh T được ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/8/2017. Hiện cháu Nguyễn Phương A đang sống cùng chị N. Chị N và anh T ly hôn, bà đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Phương A..

Về tài sản chung, công nợ: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2021, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T cung cấp: Anh Nguyễn Văn T vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị Phạm Thị N và anh. Nguyễn Văn T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiền Hải vào ngày 12/9/2016. Sau khi kết hôn, chị N và anh T về chung sống cùng gia đình anh T tại thôn T, xã Đ, huyện Tiền Hải. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh T chính quyền địa phương không nắm được. Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/8/2017, hiện cháu Nguyễn Phương A đang sống cùng chị N. Chính quyền địa phương không nắm được về tài sản chung và nợ chung của chị N và anh T . Nay chị N xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những

người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- + Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/8/2017. Giao cho chị Phạm Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương A. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Phương A nên không đặt ra giải quyết.

- + Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa án không ghi được ý kiến của anh Nguyễn Văn T nên phần tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* **Về tố tụng:** Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 07 tháng 01 năm 2022, chị N có mặt, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị N có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

* **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn chị N, anh T đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét yêu cầu của chị N xin ly hôn anh T, Hội đồng xét xử thấy chị N và anh T sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/8/2017. Chị N có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Phương A. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung của chị N và anh T đang sống cùng chị N, hiện cháu Nguyễn Phương A còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Nguyễn Phương A nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị N. Giao cho chị Phạm Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Phương A. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ : Chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không ghi được ý kiến của anh Nguyễn Văn T nên phần tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết. Khi nào chị N, anh T có yêu cầu giải quyết về tài sản thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/8/2017. Giao cho chị Phạm Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Phương A. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm .Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002242 ngày 02/11/2021 được chuyển thành tiền án phí.

5/ Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/01/2022).

Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Tuấn Vương

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Hải;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Tuấn Vương